

LUẬN DU GIÀ SỬ ĐỊA

QUYỂN 39

Phần Bản địa.

Địa thứ 15: Địa Bồ tát.

Đoạn 1: Trì xứ Du già. Phẩm 9: Thí.

Lại nữa, Bồ tát thứ lớp viên mãn sáu Ba-la-mật-đa rồi, có thể chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng. Đó là:

- Thí Ba-la-mật-đa.
- Giới Ba-la-mật-đa.
- Nhẫn Ba-la-mật-đa.
- Tinh tấn Ba-la-mật-đa.
- Tĩnh lự Ba-la-mật-đa.
- Huệ Ba-la-mật-đa.

Thế nào là Thí Ba-la-mật-đa của Bồ tát? Tụng nêu:

*Tự tánh, tất cả, nan
Tất cả môn, thiện sĩ
Nhất thiết chủng, toại cầu
Hai đời vui, thanh tịnh
Chín thứ tướng như thế
Đó lược gọi là Thí.*

Nghĩa là chín thứ tướng thí, gọi là Thí Ba-la-mật-đa của Bồ tát:

1. Tự tánh Thí.
2. Tất cả Thí.
3. Nan hành Thí.
4. Tất cả môn Thí.
5. Thiện sĩ Thí.
6. Nhất thiết chủng trí.
7. Toại cầu chí.

8. Đời này đời khác vui Thí.

9. Thanh tịnh Thí.

Thế nào là Tự tánh Thí của Bồ tát? Nghĩa là các Bồ tát đối với tài sản của tự thân không hề luyến tiếc, có thể thí hết thấy những vật cần bố thí, không tham cùng sanh suy nghĩ, và nhân chỗ phát khởi ấy, có thể thí hết thấy vật vô tội. Hai nghiệp thân, ngữ an trụ nơi luật nghi, A-cấp-ma thấy rõ, quyết định là có quả theo chỗ mong cầu, tức dùng các vật ấy mà hành bố thí. Nên biết đó gọi là Tự tánh Thí của Bồ tát.

Thế nào là tất cả Thí của Bồ tát? Nghĩa là tất cả này lược có hai loại:

1. Vật được thí bên trong.

2. Vật được thí bên ngoài.

Nếu các Bồ tát chỉ xả bỏ tự thân, đó gọi là chỉ thí vật được thí bên trong. Nếu các Bồ tát vì thương xót các chúng sanh cần ăn thức ăn được nôn ra để sống, nên luôn luôn ăn xong thì nôn ra các thức đã ăn uống để thí cho chúng, đó gọi là cùng thí các vật thí trong ngoài. Nếu các Bồ tát, ngoại trừ việc bố thí như đã nói ở trên, tất cả vật còn lại nên thí, đấy gọi là chỉ thí vật được thí bên ngoài.

Lại, các Bồ tát lược do hai tướng, dùng nội thân của mình thí cho kẻ đến cầu xin:

1. Cầu xin toàn bộ thân: thì đem thân thí cho kẻ ấy, theo chỗ mong muốn là thuộc về kẻ ấy, thuận theo kẻ đó. Như vậy là Bồ tát tâm không ái nhiễm, chỉ vì để mau chóng đắc quả vị Bồ đề tối thắng, chỉ vì nhằm tạo lợi ích an lạc cho chúng sanh, chỉ vì hành Bố thí Ba-la-mật-đa chóng viên mãn, nên đem thân thí cho kẻ kia, theo chỗ mong muốn, là thuộc về kẻ đó, thuận theo kẻ đó.

2. Cầu xin riêng các chi phần nơi thân như tay chân đầu mắt v.v... thì tùy chỗ mong muốn, tất cả đều thí cho.

Lại, các Bồ tát cũng do hai tướng, nên dùng các vật thí bên ngoài để bố thí cho các chúng sanh:

1. Cầu thọ dụng: theo chỗ cần dùng của kẻ kia, như chỗ vui thích tùy ý thọ dụng.

2. Cầu tự tại: Tâm đoạn dứt tất cả, đều cùng thí cho.

Lại, các Bồ tát không phải là không có sai biệt, khi đem tất cả chủng loại, tất cả vật thí hiện có trong ngoài thí cho các chúng sanh. Các Bồ tát ấy dùng vô số các vật thí trong ngoài kia, đối với các chúng sanh, hoặc có trường hợp thí cho, hoặc có trường hợp không thí cho.

Vì sao thí cho? Vì sao không thí cho? Nghĩa là các Bồ tát hoặc

nhận biết vô số các vật thí trong ngoài, đối với các chúng sanh kia chỉ khiến an lạc, không tạo lợi ích. Hoặc lại đối với các chúng sanh kia không tạo an lạc, không tạo lợi ích, nên không thí cho. Hoặc nhận biết vô số các vật thí trong ngoài, đối với những chúng sanh kia, nhất định tạo lợi ích, không nhất định tạo an lạc, hoặc lại đối với những chúng sanh kia nhất định tạo lợi ích, nhất định tạo an lạc, tức nên thí cho.

Như vậy là lược nói về Bồ tát nên thí, không nên thí xong, thứ đến sẽ biện giải rộng.

Nghĩa là các Bồ tát, nếu có người đến cầu xin cùng làm bạn bè, muốn tạo sự bức bách tổn hại, đối gạt phi lý đối với kẻ khác, thì Bồ tát không nên dùng thân thí cho người ấy, tùy chỗ mong muốn của họ nên thuộc về họ, tùy thuận nơi họ. Do các Bồ tát thà trong hàng trăm lần, ngàn lần, hoặc trăm ngàn lần xả bỏ thân mạng mình thí cho các chúng sanh, chứ trọn không tùy theo sự xúi giục của người khác, chỉ để thỏa tình, mà đối với các chúng sanh tạo mọi sự bức bách, tổn hại, đối gạt phi lý.

Hoặc các Bồ tát, nơi chỗ hành thí ý lạc thanh tịnh, thấy có vô lượng sự việc lợi ích cho chúng sanh đang hiện tiền, nếu có người đến cầu xin các chi phần của tự thân, thì không nên thí cho. Vì sao? Vì không phải Bồ tát kia, ở chỗ hành thí ý lạc không tịnh, tâm sanh thối chuyển, yếu kém, khởi suy nghĩ: Đây là nên đáng thí cho hay không đáng thí cho? Đây nên thí cho, đây không nên thí cho? Bồ tát kia vì khiến cho ý lạc được thanh tịnh, nên cần xả bỏ sự việc tạo lợi ích cho chúng sanh đang hiện tiền, mà bố thí thân phần. Do ý lạc ấy đã thanh tịnh, tức không nên xả bỏ sự việc tạo lợi ích cho chúng sanh đang hiện tiền để bố thí thân phần.

Lại, các Bồ tát, hoặc Ma chúng thiên mang tâm não loạn, hiện tiền đến cầu xin các chi tiết nơi thân phần, thì không nên theo đấy mà thí cho. Vì sao? Vì chớ khiến cho kẻ kia sẽ chịu lấy tội lỗi nặng nhất cùng sự tổn hoại. Như Ma chúng thiên, thì đối với trường hợp chúng sanh bị sai khiến, nên biết cũng vậy.

Hoặc có chúng sanh tâm si cuồng loạn, tới cầu xin các chi tiết nơi thân phần của Bồ tát, thì cũng không nên theo đấy mà thí cho. Vì sao? Vì do kẻ kia tâm không trụ nơi tự tánh, không vì nghĩa lợi mà cầu xin, vì tâm của kẻ ấy cuồng loạn, không tự tại, chỉ hoàn toàn là vô số ngôn thuyết sai lạc vô ích, vì thế không nên thí cho.

Trái với trường hợp nêu trên, người đến cầu xin các chi tiết nơi thân Bồ tát, thì theo chỗ mong muốn của họ, nên thí cho. Nên biết đó

gọi là Bồ tát đối với vật bên trong có thể thí cho, hoặc nên thí hoặc không nên thí.

Lại, các Bồ tát đối với vật thí bên ngoài, nếu có chúng sanh đến cầu xin các vật như chất độc, lửa, đao, rượu v.v..., hoặc để tự hại, hoặc để hại kẻ khác, tức không nên thí cho. Nếu có chúng sanh đến cầu xin các vật như trên, hoặc tự tạo lợi ích cho mình, hoặc tạo lợi ích cho kẻ khác, thì nên thí cho.

Lại, các Bồ tát không dùng vật thuộc về kẻ khác không được sự đồng ý của họ mà hành huệ thí.

Lại, các Bồ tát không làm việc mai mối, dùng mê thiếp của kẻ khác mà hành bố thí.

Lại, các Bồ tát không đem các vật như thức ăn uống có trùng mà hành huệ thí.

Lại, các Bồ tát, nếu có chúng sanh đến cầu xin vô số các vật có thể dẫn phát việc vui đùa hoặc vô nghĩa lý, thì không nên thí cho. Vì sao? Vì nếu khi thí cho họ, tuy tạm thời khiến họ ở chỗ Bồ tát tâm sanh hoan hỷ, nhưng lại khiến họ rộng tạo vô số sự việc không lợi ích, như hành phóng dật, làm ác, sau khi thân hoại bị đọa vào cõi ác. Nếu có vô số các vật dụng tạo nên vui đùa, tuy lại thí cho nhưng không khiến chúng sanh bị đọa vào các cõi ác, cũng không làm tăng trưởng các căn bất thiện. Bồ tát vì muốn khiến cho các chúng sanh kia, nhân sự bố thí ấy thâm nhận lợi ích, tâm sanh tin tưởng thanh tịnh, dễ có thể hóa độ, dẫn dắt, dễ có thể thành thực, nên theo chỗ cầu xin của họ thả đều thí cho.

Các Bồ tát này, nếu có người đến cầu xin các sự việc vui đùa, thì những người nào nên cho, những người nào không nên cho? Tức các Bồ tát trọn không thí cho người làm nghề săn bắt.

Lại, nơi các sự việc cúng tế uế tạp, tạo ra phương án lớn tập hợp các chúng sanh, tổn hoại mạng sống của chúng, mắc vô lượng tội. Bồ tát đối với sự việc cúng tế ấy hoàn toàn không nên tự làm, cũng không sai bảo kẻ khác làm, cũng không ở trong các đền thờ kia giết dê để cúng tế.

Hoặc có trường hợp đến cầu xin, hoặc vùng nước hoặc vùng đất liền là nơi chốn nương dựa của vô lượng chúng sanh, vì muốn sát hại sanh mạng của chúng, Bồ tát biết rõ nên trọn không thí cho.

Hoặc có trường hợp đến cầu xin các thứ lưới giăng bắt chim, thú, cá, để hại chúng sanh cùng học làm theo, thì Bồ tát đều không thí cho.

Hoặc có kẻ vì oán thù đến cầu xin cách thức báo thù, vì muốn

mắng nhiếc, trối cột, sát hại, cướp đoạt của cải v.v..., Bồ tát trọn không thí cho. Nói tóm lại, tất cả các thứ vật dụng tạo bức bách tổn hại các hữu tình khác, hoặc tạo sự vui đùa vô nghĩa, nếu có kẻ đến cầu xin, các Bồ tát ấy đều không thí cho.

Hoặc là vô số voi ngựa, xe cộ, y phục, các vật báu để trang sức, các thức ăn uống, các thứ ca múa, cùng những nhạc khí, các loại hương xoa, ngọc quý, vườn rừng, lầu gác, nhà cửa, kẻ hầu, vô số xứ nghiệp công xảo, hết thảy các vật dụng tạo nên vui thích như vậy, vì muốn khiến cho các chúng sanh kia, ở chỗ Bồ tát, nhân đấy phát khởi tâm tin tưởng thanh tịnh, nên có người tới cầu xin, thảy đều thí cho.

Lại, các Bồ tát, hoặc có bị bệnh đến cầu xin các thức ăn uống không đúng lượng, không thích hợp, cũng không thí cho.

Nếu có chúng sanh ăn uống no say, tánh nhiều tham, thích, luôn lui tới cầu xin các thức ăn uống thượng diệu, cũng không thí cho.

Hoặc các chúng sanh sầu lo bức bách, cầu muốn được sát hại, đánh đập nơi tự thân, ăn chất độc, rơi từ núi cao, lao xuống vực sâu, nhảy vào lửa, Bồ tát thảy đều không nên thí cho theo chỗ mong muốn của họ.

Lại, các Bồ tát, hoặc có kẻ tới cầu xin cha mẹ, sư trưởng thì nhất định không nên thí cho. Vì sao? Vì do các Bồ tát luôn tôn trọng các bậc sư trưởng, đối với cha mẹ, công đức chăm sóc bú mớm, dưỡng nuôi, ân sâu như thế, ở trong đêm dài sanh tử, luôn nhớ nghĩ, cung kính mang đội không sanh chán mệt, luôn đem tự thân hầu hạ, tùy thuận, dù phải chịu mọi sự đánh đập, trối buộc, đổi bán v.v..., hãy còn tự mình không dám khởi tâm bất hiếu, huống hồ là hiển nhiên thí cho kẻ tới cầu xin.

Lại, các Bồ tát, hoặc làm quốc vương “quán đảnh”, tự tại thống lãnh cõi nước, đối với quốc giới của mình với muôn dân, quan thuộc hiện có, trọn không ép buộc đoạt lấy vợ con của kẻ khác, đem thí cho người khác. Chỉ nên giữ vững thôn ấp, xóm làng, sông núi, hoặc toàn phần, hoặc một phần dùng để bố thí, bảo với kẻ kia: Như ân giáo hóa của ta, người cũng nên như thế!

Lại, các Bồ tát, đối với vợ con, nô tỳ, kẻ hầu, thân thích, quyến thuộc của mình, nếu trước không dùng lời nói chính đáng hiểu dụ khiến họ hoan hỷ, thì trọn không cưỡng bức khiến họ sầu não, đem thí cho kẻ tới cầu xin. Tuy trước đã dùng lời nói chính đáng bảo ban, khiến họ hoan hỷ sanh tâm vui muốn, nhưng không đem thí cho kẻ oán hại, bạn ác, cho hàng Dục xoa, La sát, kẻ hành động hung bạo..

Lại, các Bồ tát, nếu có các chúng sanh bức bách tổn hại bậc nhất,

ưa hành vô số các nghiệp bạo ác, đến cầu xin vương vị, thì trọn không nên thí cho. Nếu Bồ-đặc-già-la bạo ác kia, trước ở nơi vương vị, Bồ tát có uy lực hãy còn nên phế bỏ, hưởng hồ là thí cho.

Lại, các Bồ tát hoàn toàn không chiếm đoạt các thứ của cải vật dụng hiện có của cha mẹ, vợ con, nô tỳ, kẻ hầu, thân thích, quyến thuộc để đem bố thí, cũng không bức bách những người trên đem các vật có thể bố thí, thí cho kẻ tới cầu xin.

Lại, các Bồ tát dùng Chánh pháp, dùng các vật dụng, của cải được chứa nhóm không bằng bạo lực, mà hành huệ thí. Không dùng phi pháp, không dùng bạo ác, cũng không bức bách, tổn hại kẻ khác mà hành huệ thí.

Lại, các Bồ tát, nếu ở nơi Thánh giáo của chư Phật xuất gia, thì trọn không trái vượt các học xứ hiện có, để hành huệ thí.

Lại các Bồ tát khi hành bố thí, đối khắp hết thấy các loài hữu tình, khởi tâm bình đẳng, trụ nơi tướng phước điền mà hành huệ thí, hoàn toàn không phân biệt oán thân, hạng giữ, các phẩm loại sai khác như có được, có mất, kém, bằng, hơn, có khổ có vui.

Lại, các Bồ tát, như trước đã nói, như trước đã hứa, trọn không giảm thiểu việc thí cho kẻ tới cầu xin, chỉ có thí cho họ hoặc bằng hoặc tăng thêm.

Lại, các Bồ tát hoàn toàn không có việc trước hứa thí cho các thứ vật dụng, của cải tốt đẹp, sau lại thí cho các thứ xấu kém, chỉ có trường hợp trước hứa cho các vật dụng, tài sản xấu kém, nếu có vật dụng, của cải tốt đẹp thì sau sẽ thí cho các thứ tốt đẹp ấy.

Lại, các Bồ tát không đem ý khác, không đem tâm phần nộ, đục loạn mà hành huệ thí.

Lại, các Bồ tát rốt cuộc không nên thí rồi mà tự khen ngợi, bảo: “Ta đối với người từng hành huệ thí như vậy như vậy, thâm nhận, nuôi lớn, cứu giúp đối với người!”.

Lại, các Bồ tát, lúc hành huệ thí đối với kẻ hèn kém, hãy còn không bất kính, trích thượng mà thí cho, hưởng là đối với bậc có đức.

Lại, các Bồ tát, nếu có người đến cầu xin, trụ nơi vô số tà hạnh, hủy phạm, trạo cử, loạn động, không tự ngăn giữ, chuyên làm việc ma ly, sân hận, chê trách, thì Bồ tát trọn không đối với họ tạm khởi hạnh tà, mang tâm chán mệt mà hành huệ thí. Ai tức đối với kẻ kia nhận biết rõ do các phiền não thân gần khiến thay đổi bản tánh, lại an trụ sâu nơi tâm thương xót mà hành huệ thí.

Lại, các Bồ tát không do ác kiến, vọng hữu chấp giữ mà hành huệ

thí. Nghĩa là như việc cúng tế bạo ác rộng lớn, không cho sát sanh, bố thí là pháp, cũng không vọng chấp giữ các hình tướng tương ứng với điềm lành, tương ứng với việc an lành mà hành huệ thí.

Lại, các Bồ tát trọn không vọng chấp chỉ có Nhất thiết chủng, hết sức thiện, hết sức thanh tịnh mà hành huệ thí. Tức sự thanh tịnh lia dục của thế gian và xuất thế gian chính là nhận biết rõ, xét kỹ về việc hành bố thí, chỉ là tư lương của thanh tịnh lia dục.

Lại, các Bồ tát không quán về quả mà hành bố thí. Hết thấy bố thí đều được hồi hưởng mau chóng chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng.

Lại, các Bồ tát nhận biết rõ đúng như thật về tất cả phẩm loại nơi hành bố thí, tất cả phẩm loại dị thực của quả thí, sanh tin hiểu sâu xa. Không do duyên khác, không phải từ chỗ dẫn nêu của kẻ khác mà hành bố thí. Nghĩa là thí các thức ăn uống có thể chiêu cảm sức mạnh lớn. Thí các thứ y phục có thể chiêu cảm hình sắc tươi đẹp. Thí các loại xe cộ có thể chiêu cảm sự an lạc, sung sướng. Thí các thứ đèn sáng có thể chiêu cảm mắt định. Các loại như vậy nói rộng nên biết.

Lại, các Bồ tát không vì sợ hãi tự thân bị nghèo cùng mà hành bố thí, chỉ do ý lạc của tâm bi thương xót chúng sanh mà hành bố thí.

Lại, các Bồ tát đối với kẻ đến cầu xin trọn không thí cho vật dụng không thích hợp. Tức như thí cho người xuất gia các thức ăn uống dư thừa, hoặc các thứ bất tịnh, tạp nhiễm... Hoặc lại sắp đặt, bày biện không hợp nghi thức theo sự nghiệp hiện có mà hành bố thí. Các loại không hợp với nghi thức bố thí như thế, Bồ tát không làm.

Lại, các Bồ tát không khiến cho người cầu xin phải nhiều lượt tới lui, đi về, tùy thuận, cầu cạnh, lệ thuộc, ngăn cản, mệt nhọc, sau đấy mới bố thí. Chỉ vừa tới cầu xin tức nên thí cho.

Lại, các Bồ tát không dựa vào danh tiếng, sự tán dương của thế gian mà hành bố thí. Không dựa vào chỗ báo đáp ân đức của kẻ khác mà hành bố thí. Không dựa vào quả báo cầu các ngôi vị Đế Thích, Phạm Thiên, Luân Vương tự tại mà hành bố thí. Cũng lại không vì để đối gạt, dẫn dụ kẻ khác mà hành bố thí. Lại cũng không theo chỗ hẹp, kém mà hành huệ thí. Nghĩa là của cải tuy ít hãy còn bố thí với tâm rộng lớn, hướng chi là của cải nhiều.

Lại không dối lừa kẻ khác mà hành huệ thí. Lại không tạo sự trái lia nơi kẻ khác mà hành huệ thí.

Lại, các Bồ tát luôn dốc sức siêng năng không biếng trễ, đầy khởi sự thúc giục đầy đủ, dũng mãnh tự trang nghiêm thân tâm, trước tự hành

thí, sau khuyên kẻ khác hành thí, không phải tự mình thì biếng nhác mà thúc giục kẻ khác siêng năng hành thí.

Lại có vô lượng chúng cùng nhóm họp đến cầu xin, Bồ tát nhận biết rõ đúng như thật về người giữ giới, kẻ phạm giới, theo tuổi tác lớn nhỏ thứ lớp an tọa, từ trên đến dưới xem xét đủ khắp, đem hết các vật thí phân phát thí cho.

Lại, các Bồ tát hiện có vô lượng của cải, vật dụng rộng, nhiều, thì trọn không hành thí theo hướng hữu lượng.

Lại, các Bồ tát không tổn hại, náo loạn kẻ khác mà hành huệ thí. Nghĩa là không mắng nhiếc, đánh đập, khủng bố, nhục mạ, trói cột, ngăn cấm, xua đuổi kẻ này mà thí cho kẻ kia.

Lại, các Bồ tát trước khi thí thì ý vui, lúc bố thí thì tâm tịnh, sau khi thí thì không hối.

Lại, các Bồ tát không đem tâm dua nịnh, dối trá mà hành huệ thí. Nghĩa là trọn không dùng các vật báu như Mạt ni, chân châu, kha bối, lưu ly v.v... không thật mà bố thí, trông mong có được vật báu chân thật.

Lại, các Bồ tát hiện có những tài sản, vật dụng, hoặc ít hoặc nhiều, đều nên vận dụng tâm, trước thí cho hết thấy, sau có người đến cầu xin, xem như là giữ lấy tài sản của chính mình, Bồ tát lúc thí cho, như vật kia có trở lại.

Lại, các Bồ tát, đúng lúc mà hành thí, không hành thí phi thời. Tịnh thí tự, tha, thấy đều thanh tịnh. Hợp nghi thức mà thí, không hành thí trái với nghi thức. Tâm không loạn động khi hành thí, không hành thí với tâm tán loạn.

Lại, các Bồ tát thấy người đến cầu xin, hoàn toàn không cười cợt, cũng không xem thường, cũng không khiến cho họ sanh xấu hổ, cũng không cau có, đáng đáp luôn thư thái, vui vẻ, nhìn xem bình đẳng, trọn không cản ngăn, mau chóng bố thí.

Lại, các Bồ tát, người khác tuy không cầu xin, mà tự mình khiến cho họ cầu xin, tất theo chỗ cầu xin xứng hợp thí cho, luôn mở bày đối với người cầu xin khiến họ vui lòng chọn lấy.

Lại nữa, các Bồ tát không dùng ác huệ mà hành bố thí, luôn dùng huệ thiện xảo mà hành bố thí.

Thế nào là Bồ tát dùng huệ thiện xảo hành bố thí? Nghĩa là các Bồ tát hiện có vô số vật dụng, của cải có thể bố thí, người cầu xin chưa đến, nên trước phát khởi tâm này: Nếu như có hai người cầu xin cùng tới chỗ ta, thì một là an lạc, không nghèo không hèn, có nương có dựa,

hai là nguy khổ, là nghèo là hèn, không nương không dựa. Bấy giờ ta nên lường tính về các thứ vật dụng của cải hiện có, nếu có thể bố thí cho cả hai đều được đầy đủ, tức nên cùng thí cho. Còn như số vật dụng, của cải không thể bố thí đầy đủ cho cả hai, thì nên theo phương tiện đem hết những thứ mình có bố thí cho kẻ nguy khổ, là kẻ nghèo hèn, không nương không dựa. Phát khởi tâm ấy rồi, như chỗ suy nghĩ, theo đấy thực hiện trọn vẹn. Đối với những người đến cầu xin có được an lạc v.v..., đã không có năng lực để bố thí trọn đủ thì nên tạo phương tiện dùng ngôn ngữ thuận hợp để từ tạ: “Các vật thí này tôi đã thí cho người nguy khổ như trước đã hứa, chẳng phải là tôi đối với ông không có tâm vui thích bố thí, chỉ vì không đủ khả năng, mong ông hiểu cho, chớ có giận hờn”.

Lại, các Bồ tát hiện có vô số các vật dụng, của cải có thể bố thí, nhận biết có gia đình keo kiệt, bần sần tột cùng, luôn giữ chặt các thứ tài sản vật báu, nhà ấy chưa từng huệ thí cho các Sa-môn, Bà-la-môn. Bồ tát liền đi tới nhà kia, thăm hỏi theo phép, không tạo phương tiện cung kính tùy thuận, nói với người kia: “Tôi không khiến ông nơi kho lẫm cất chứa bị giảm, hết, mà ngay hiện tại tạo lợi ích lớn. Nhà tôi hiện có rất nhiều vật dụng, của cải để bố thí, vì nhằm viên mãn pháp Thí Ba-la-mật của tôi. Nếu có người cầu xin đi tới nhà ông, ông chớ khiến họ ra về tay không, ông có thể tới nhà tôi lấy các vật báu, của cải, tùy ý thí cho. Hoặc có kẻ cầu xin, đi tới nhà tôi, thì lúc tôi hành thí, ông đối với việc bố thí ấy, nên sanh tùy hỷ”. Người kia nghe như vậy rồi liền sanh vui mừng, vì đối với kho lẫm của mình đã không bị giảm bớt, lại được xưng gọi là tâm của hàng thiện nam, do đấy nên tùy thuận theo việc làm được thành tựu. Bồ tát như vậy là khiến cho người kia dần dần gieo trồng hạt giống điều phục tâm keo kiệt của vị lai. Do huệ làm đầu nơi phương tiện thiện xảo, nên khiến người kia dần dần tu tập bỏ một ít tài sản, dựa nơi vô tham phẩm học tiến được phẩm trung. Dựa vào vô tham phẩm trung, tiến được phẩm thượng.

Lại, các Bồ tát, nếu các bậc Thân giáo sư (Hòa thượng) và Quĩ-phạm-sư (A-xà-lê) có đệ tử cùng trụ là đồng phạm hạnh, tánh là tham lam keo kiệt, là loại tham lam keo kiệt. Hoặc tánh tuy không thuộc chủng loại tham lam keo kiệt, nhưng do thiếu các vật dụng, của cải cần cho đời sống, mọi chỗ mong muốn cũng thiếu thốn. Bồ tát muốn phó thác việc trông coi ruộng đất, cây cối của Tam bảo, lúc tu phước nghiệp bố thí, xả bỏ vật dụng được thí cho vị ấy, khiến việc đã làm rồi tự không làm nữa.

Bồ tát với huệ nơi phương tiện thiện xảo như thế, từ chỗ sanh phước lại càng rộng lớn. Lại khiến một loại đồng phạm hạnh điều phục phiền não tham lam keo kiệt hiện có. Cũng khiến một loại vui thích pháp thiện, ý nguyện được trọn đủ, thâm nhận hữu tình, thành thực hữu tình.

Lại, các Bồ tát hiện có rất nhiều vật dụng, của cải có thể bố thí, thấy những người tìm đến, biết rõ về tâm, nên đã tùy theo chỗ vui thích của họ, thả đều thí cho.

Lại có khách buồn vì tánh giả trá, muốn làm việc lừa dối. Bồ tát biết rồi, hãy còn che giấu lỗi kia không khiến cho người khác biết, huống là nói thẳng với kẻ ấy. Ý nguyện được đầy đủ khiến kẻ ấy không xấu hổ, vô cùng vui mừng, không còn sợ hãi, hoan hỷ mà đi.

Lại có kẻ giả trá lừa dối, Bồ tát lúc đầu không nhận biết, thời gian sau mới rõ. Tuy đã biết rõ nhưng không đem việc ấy nói với kẻ kia, cũng không quả trách. Vì tạo sự nhớ nghĩ, nên chỉ sanh tâm thương xót: “Kẻ kia ở nơi chỗ ta, nhằm lẫn làm việc không cho mà lấy như thế, ta nay nên tùy hỷ khiến kẻ ấy không mắc tội”.

Các loại như vậy, nên biết gọi là Bồ tát hiện có vật dụng, của cải có thể bố thí, do huệ theo phương tiện khéo léo mà thí cho.

Lại, các Bồ tát hiện không có các vật dụng, của cải có thể bố thí. Trước hết thường xuyên hành tập các thứ nơi xứ nghiệp công xảo của thế gian, tác ý hiện tiền, ít dùng công sức để chứa nhóm nhiều các vật báu, tài sản, nhằm bố thí cho các chúng sanh. Các Bồ tát này dùng vô số ngôn từ khéo léo thuận hợp để nêu giảng Chánh pháp, khiến cho người nghèo khổ hãy còn vui thích hành thí, huống chi là những người giàu sang. Khiến cho kẻ tham lam keo kiệt cũng có thể huệ thí, huống chi là người tu tập bố thí. Hoặc có người tịnh tín, có nhiều vật báu, của cải, luôn vui thích làm nơi chốn bố thí, Bồ tát thường chỉ dạy kẻ cầu xin đi tới nhà kia để được bố thí. Hoặc kẻ kia thí xả lúc tu phước nghiệp, Bồ tát đích thân đến nơi, hết sức siêng năng không biếng trễ, phát khởi thúc đẩy đầy đủ, tâm hoan hỷ sâu xa. Tùy theo năng lực, thân hỗ trợ, ngữ hỗ trợ, khiến việc bố thí cho kẻ cầu xin được đầy đủ, tốt đẹp. Vì người kia khi hành bố thí, hoặc sức khỏe thiếu, kém, hoặc sắp đặt xem xét không tốt, hoặc bị bè nhóm xúi giục, hoặc không cung kính, hoặc nhớ nghĩ bị quên mất, do Bồ tát khéo hỗ trợ, nên những lỗi lầm ấy đều không xảy ra.

Như vậy là Bồ tát hiện không có các vật dụng, của cải có thể bố thí, do huệ tạo phương tiện khéo léo để hành bố thí.

Ở đây là nói cho đến chưa chứng đắc Ý lạc thanh tịnh tăng thượng. Nếu các Bồ tát đã chứng Ý lạc thanh tịnh tăng thượng, tức như đã đạt được vượt khỏi các cõi ác, như vậy đời đời tất có được của cải, vật báu vô tận.

Lại, các Bồ tát trọn không dùng miệng để truyền trao cầu tìm lỗi lầm nơi ngoại đạo, Chánh pháp hiện có cũng không thí cho. Việc biên chép kinh điển, nhận biết tánh nhiều tham cầu, muốn khoe khoang để mua bán kinh quyển v.v... cũng không thí cho. Nhận biết muốn có được chỗ sâu kín cũng không thí cho. Không cầu trí thù thắng, cũng không thí cho, tất cầu trí thù thắng. Nếu tự nhận biết rõ, đối với kinh quyển, về nghĩa đã biện giải, tức theo chỗ vui thích nên thí cho. Nếu tự nhận biết rõ đối với kinh quyển, nơi nghĩa chưa biện giải, vì để biện giải về nghĩa nên luôn tự mở bày, chuyển đổi. Như vậy là Bồ tát nếu thấy những kẻ khác có kinh quyển, tức nên tạo phương tiện chuyên cầu để thí cho. Hoặc lại biên chép mà thí cho. Nếu không thấy có kinh quyển khác, cũng không có đủ khả năng để lại biên chép, tức nên quan sát xét kỹ nơi tự tâm: Ta đối với pháp chớ nên có tâm keo kiệt, cấu uế trói buộc không thể thí cho chăng? Ta đối với pháp, ý riêng có chỗ bị trở ngại nên không muốn bố thí chăng? Vì ta đối với pháp có chỗ cần hơn hẳn nên không thí cho chăng? Quan sát xét kỹ nơi tâm như vậy rồi, nếu tự nhận biết rõ mình đối với pháp này ít có keo kiệt trói buộc, chỉ do ý riêng có chỗ trở ngại nên không thí cho, liền khởi suy nghĩ: Ta nay quyết định nên hành pháp thí. Nếu như ta do hành pháp thí này, tức ở trong hiện pháp thành kẻ si ám. Không nhẫn chịu phiền não hãy còn nên pháp thí, huống chi là khiến cho kẻ thiếu thốn có được tư lương của diệu trí.

Lại quán xét rồi, nếu tự nhận biết rõ mình đối với pháp này không có chút ít keo kiệt trói buộc, cũng không có ý riêng bị trở ngại, chỉ vì nhằm thành tựu đầy đủ nghĩa thù thắng cần có nên không thí cho. Bồ tát bấy giờ lại suy xét kỹ: Ta đem pháp này thí cho kẻ kia, là nhằm loại trừ phiền não của mình chăng? Là nhằm làm viên mãn tư lương của trí huệ chăng? Là vì thương nghĩ đến các chúng sanh chăng? Đã suy xét kỹ rồi, liền nhận biết rõ đúng mình đều không thấy tự có phiền não, kiến chấp, không thí cho kẻ kia kinh quyển này, thì hiện pháp cùng nơi vị lai, tư lương nơi trí của ta lần lượt tăng hơn, chẳng phải do thí cho kẻ kia mà tạo được công đức này. Chỉ ở nơi vị lai chỗ tạo lợi ích của pháp mỏng, giảm, không phải là làm phong phú giác huệ. Nếu không thí cho kẻ kia liền có thể tu tập trí phương tiện thiện xảo, tạo lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh, tức là thương xót nhớ nghĩ về một chúng sanh này

cùng hết thấy các chúng sanh khác. Nếu thí cho kẻ kia, tức chỉ thành tựu việc thương xót, nhớ nghĩ về một chúng sanh ấy, không phải là tất cả chúng sanh khác. Bồ tát nhận biết đúng như thật như thế rồi, không thí cho kẻ kia, không tội, không hối hận, cũng không trái vượt tịnh giới của Bồ tát.

Thế nào là Bồ tát theo phương tiện không thí cho? Nghĩa là các Bồ tát không chấp nhận việc nói thẳng, từ chối đối với kẻ tới cầu xin: Bảo là tôi không thể huệ thí cho ông, mà cần phải nêu bày phương tiện khéo léo bảo ban để từ chối việc thí cho.

Thế nào là tạo ra phương tiện khéo léo? Đó là các Bồ tát, trước ở chỗ chứa nhóm tất cả vật dụng nuôi sống, tất cả vật bố thí, vì “tác tịnh” nên dùng ý lạc thanh tịnh xả thí cho chư Phật, Bồ tát trong mười phương. Ví như Bì-sô đối với y vật của mình, vì tác tịnh, nên xả thí cho các bậc Thân giáo sư, Quĩ phạm sự v.v... Bồ tát do nhân duyên tịnh thí như vậy, tuy lại tích chứa vô số các vật dụng nuôi sống thượng diệu, tất cả các vật bố thí, cũng được gọi là an trụ nơi Thánh chủng, snah vô lượng phước, thường đối với phước này luôn tư duy, nên ở nơi tất cả thời gần bó, tăng trưởng, luôn đối với tất cả vật bố thí tác tịnh, như Phật, Bồ tát đã phó thác, hộ trì.

Thấy người đến cầu xin, tức nên quan sát, hoặc khi tùy chỗ mong muốn, tác tịnh các vật bố thí để thí cho kẻ ấy, xứng hợp với chánh lý, nên suy niệm: Chư Phật, Bồ tát không có vật nhỏ ít nào, đối với các chúng sanh mà không thí cho. Nhận biết như vậy rồi, thì dùng vật tịnh thí để thí cho kẻ tới cầu xin khiến chỗ mong muốn được đầy đủ. Nếu lúc quán xét để thí, thấy không xứng hợp với chánh lý, tức nên nghĩ, trước khi hành pháp tác tịnh để thí, nói với kẻ kia: Hiền thủ! Các vật như vậy là người khác hiện có không hứa thí cho ông. Tạo phương tiện để bảo ban, dùng lời nói dịu dàng để từ chối. Hoặc đem vật khác, nhiều gấp hai gấp ba lần, cung kính thí cho, sau đấy mới từ chối việc bố thí kia, khiến kẻ ấy nhận biết rõ về tâm ý của Bồ tát ở đây không phải là tham lam, keo kiệt nên không thí cho mình, nhất định là trong trường hợp này, Bồ tát không được tự tại nên không thí cho mình. Nên biết đó gọi là Bồ tát dùng huệ thiện xảo mà hành pháp thí.

Lại, các Bồ tát đối với tất cả thí, nghĩa là pháp thí, tài thí và vô úy thí. Hoặc môn khác, hoặc theo thể tướng, hoặc giải thích tên gọi, hoặc nhân quả sai biệt, nhận biết rõ đúng như thật mà hành huệ thí. Nên biết cũng gọi là Bồ tát dùng huệ thiện xảo mà hành bố thí.

Lại, các Bồ tát đối với những kẻ có oán, nên dùng ý lạc từ mà

hành huệ thí. Đối với những kẻ có khổ, nên dùng ý lạc Bi mà hành huệ thí. Đối với những vị có đức, thì dùng ý lạc Hỷ mà hành huệ thí. Đối với những ai có ân, thân thiện cùng ý, thì dùng ý lạc Xả mà hành huệ thí. Nên biết cũng gọi là Bồ tát dùng huệ thiện xảo mà hành bố thí.

Lại, các Bồ tát đối với chướng ngại của bố thí cùng pháp đối trị chướng ngại ấy đều nhận biết rõ đúng như thật. Ở đây, chướng ngại của thí lược có bốn thứ:

1. Trước chưa tập quen.
2. Vật thí thiếu, ít.
3. Tham đắm các vật dụng, của cải thượng diệu, vừa ý.
4. Quán thấy quả về của cải đầy đủ ở vị lai mà vui thích sâu

xa.

Nếu các Bồ tát hiện có vô số vật dụng, của cải có thể bố thí, tuy thấy người cầu xin đang hiện tiền, nhưng đối với việc huệ thí, tâm không hướng nhập. Bấy giờ Bồ tát liền dùng chánh huệ mau chóng thông tỏ là mình đối với bố thí trước chưa thường xuyên hành tập, nên tạo ra lỗi lầm.

Lại dùng diệu huệ thông tỏ, như vậy là mình từ nơi đời trước, nhất định đối với việc bố thí chưa từng tập quen, dẫn đến hiện tại, nơi đời này hiện có vô số vật dụng, của cải có thể bố thí, tuy thấy người cầu xin đang hiện tiền, nhưng đối với huệ thí tâm không hướng nhập.

Nếu nơi đời này không quyết định xét chọn mà hành bố thí, thì nhất định nơi đời sau sẽ ghét bỏ chỗ nên hành thí. Bồ tát thông tỏ đúng như vậy rồi, dùng pháp đối trị chướng ngại của thí ấy làm chỗ dựa, cố sức xét chọn mà hành huệ thí, có thể không còn gắn bó với lỗi lầm được tạo ra do không tập quen từ trước, tự tại mà hành thí.

Lại, các Bồ tát nếu thấy người cầu xin đang hiện tiền, do các thứ vật dụng, của cải có ít, thiếu, nên đối với việc huệ thí tâm không hướng nhập. Bồ tát bấy giờ liền dùng chánh huệ mau chóng thông tỏ, do thiếu thốn như vậy là nhân duyên của bố thí bị chướng ngại, nhịn, nhận các thiếu thốn, tạo ra các khổ, nên gắng sức xét chọn khởi tâm thương xót mà hành huệ thí, khởi suy niệm: Hoặc do nghiệp đời trước có lỗi lầm, hoặc do hiện tại lệ thuộc vào kẻ khác, khiến ta thọ nhận đủ các thứ khổ như đói khát dữ dội, không thể tạo lợi ích cho tất cả chúng sanh. Nếu ta hôm nay, do nhân hành huệ thí tạo lợi ích cho kẻ khác, nên ở trong hiện pháp thọ nhận vô số khổ cho đến mạng chung, hành thí như vậy vẫn là hơn hết. Chẳng phải là do hoàn toàn từ chối bố thí cho các kẻ đến cầu xin, hướng chi là vẫn có các thứ rau cỏ dùng để sinh sống.

Bồ tát như thế là nhìn, nhận sự thiếu thốn tạo ra các khổ mà hành huệ thí.

Lại, các Bồ tát nếu thấy người cầu xin đang hiện tiền, do vật dụng có thể bố thí, là vô cùng vừa ý, là thượng diệu hết mực, nên đối với việc hành huệ thí tâm không hưởng nhập. Lúc này, Bồ tát liền dùng chánh huệ mau chóng thông tỏ là do tham đắm tạo ra lỗi lầm, ta nay đối với khổ phát khởi tưởng lạc hư vọng điên đảo. Do đấy nên có thể sanh ra các khổ của vị lai, đối với điên đảo ấy nhận biết rõ khắp. Vì muốn đoạn trừ nên gắng sức xét chọn, dùng vật dụng, của cải này mà hành huệ thí.

Lại, các Bồ tát, nếu hành thí rồi, đối với quả nên thí, với của cải, lợi lạc rộng lớn, thấy công đức thù thắng nên sanh vui thích sâu xa, không cầu đạt quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng. Bồ tát khi ấy, tức dùng chánh huệ, mau chóng thông tỏ là thấy quả tà vạy, tạo ra lỗi lầm. Quán sát đúng như thật về tất cả các hành đều không bền chắc, tất cả các hành đều niệm niệm diệt dứt, nên chỗ thọ dụng quả mau chóng diệt mất, mau chóng ly tán. Lúc quán như vậy tức có thể đoạn dứt khả năng sanh ra kiến chấp vui thích quả tà vạy. Tất cả các chỗ hành thí đều hồi hướng đến đạo quả Bồ đề Vô thượng. Như vậy là Bồ tát đối với bốn thứ chướng ngại của bố thí, nên biết về bốn thứ trí có thể đối trị để đối trị chúng:

1. Giác ngộ.
2. Nhận nhận các khổ.
3. Nhận biết khắp về điên đảo.
4. Thấy rõ tất cả hành tánh không bền chắc.

Các Bồ tát này, do ba thứ trí trước có thể đối trị, nên quyết định có thể chính thức hành huệ thí.

Do một thứ trí sau có thể đối trị, nên có thể thâm nhận đúng quả thù thắng của phước thí. Nên biết cũng gọi là Bồ tát dùng huệ thiện xảo mà hành bố thí.

Lại, các Bồ tát, bên trong ở nơi chốn tĩnh lặng, do ý lạc thanh tịnh, tin tưởng thanh tịnh thuần hậu, nên phân biệt thắng giải, thường xuyên duyên niệm nơi vô số vô lượng của cải, vật báu. Do sức của thắng giải, nên đối với các chúng sanh vui thích hành huệ thí. Do nhân duyên này, nên các Bồ tát ấy, dùng ít công dụng mà sanh ra vô lượng phước. Nên biết cũng gọi là Bồ tát dùng huệ thiện xảo mà hành huệ thí.

Diệu huệ, đại huệ như vậy, Bồ tát dùng huệ thiện xảo hành bố thí, tóm lược chung về nghĩa: Do có của cải, không có của cải là thuộc

về tài thí. Như thế là do pháp thí, do vô ngại giải thí, do ý lạc thù thắng thí. Do trí đối trị chướng ngại của thí bố thí. Do thắng giải của ý lạc tăng thượng thí. Nên biết đó gọi là hành thí không chung của các Bồ tát.

Như thế là đã nói rộng về các sự việc trong ngoài, với tướng sai biệt nơi tất cả thí của Bồ tát hành trì, từ đây về sau, tức ở trong tướng sai biệt của tất cả thí, phân ra tất cả sai biệt còn lại như Nan hành thí, phải nên nhận biết rõ.

Thế nào là Nan hành thí (thí khó hành) của Bồ tát? Nên biết thí này lược có ba loại: Nghĩa là, nếu các Bồ tát, với các vật dụng, của cải ít ỏi, tự nhận nghèo khổ huệ thí cho kẻ khác. Đó gọi là Nan hành thí thứ nhất của Bồ tát.

Nếu các Bồ tát đối với vật dụng đáng yêu thích, hoặc tánh ái chấp sâu nặng, hoặc nơi thời gian dài tập quen, hoặc có ân nghĩa tốt bậc, hoặc là vật dụng thượng diệu, sanh tham đắm hết mực, có thể tự mình mở ra lấy ra để huệ thí cho kẻ khác. Đó gọi là Nan hành thí thứ hai của Bồ tát.

Nếu các Bồ tát hết sức gian nan mới có được của cải, vật dụng, đều đem huệ thí cho kẻ khác. Đó gọi là Nan hành thí thứ ba của Bồ tát.

Thế nào là Tất cả môn thí của Bồ tát? Nên biết thí này lược có bốn tướng: Nghĩa là các Bồ tát, hoặc nơi vật dụng, của cải của chính mình. Hoặc do khuyến hóa kẻ khác, có được của cải, vật dụng. Hoặc thí cho hàng thân thuộc, cha mẹ, vợ con, nô tỳ, kẻ hầu, bạn thân, thân thích quyến thuộc của các quan triều đình. Hoặc lại thí cho kẻ khác đến cầu xin. Bốn tướng như thế gọi là Tất cả môn thí của Bồ tát.

Thế nào là nẻo hành hóa của Thiện sĩ Bồ tát gọi là Thiện sĩ thí? Nên biết thí này lược có năm tướng: Nghĩa là các Bồ tát tin tưởng thanh tịnh mà thí, cung kính mà thí, tự tay mà thí, hợp thời mà thí, không tổn não kẻ khác mà hành huệ thí. Năm tướng như vậy gọi là Thiện sĩ thí.

Thế nào là Nhất thiết chủng thí của Bồ tát? Nên biết thí này có mười ba tướng:

1. Thí không nương dựa.
2. Thí rộng lớn.
3. Thí hoan hỷ.
4. Luôn luôn thí.
5. Thí điền thí.
6. Thí phi điền thí.
7. Thí tất cả vật.

8. Thí tất cả xứ.
9. Thí tất cả thời.
10. Thí không tội.
11. Thí vật của hữu tình.
12. Thí vật của phương độ.
13. Thí vật thuộc của cải lúa gạo.

Mười ba thứ tướng như vậy, nên biết gọi là Nhất thiết chủng trí của Bồ tát.

Thế nào là Toại cầu thí của Bồ tát? Nên biết thí này có tám thứ tướng. Đó là các Bồ tát đối với người thiếu thốn về thức ăn uống mà cầu xin, thì thí cho thức ăn uống. Thiếu thốn về xe cộ mà cầu xin, thì thí cho xe cộ. Thiếu thốn về y phục mà cầu xin, thì thí cho y phục. Thiếu thốn về các vật dụng trang sức mà cầu xin, thì thí cho các vật dụng ấy. Thiếu thốn về vô số các thứ vật để sinh sống mà cầu xin, thì thí cho các vật như thế. Thiếu thốn về các vật như hương xoa, trang sức, vòng hoa mà cầu xin, thì thí cho các thứ đó. Thiếu thốn về nhà cửa mà cầu xin, thì thí cho nhà cửa. Thiếu thốn về ánh sáng mà cầu xin, thì thí cho ánh sáng. Tám tướng như thế gọi là Toại cầu thí của Bồ tát.

Thế nào là đời này đời khác vui thí của Bồ tát? Nên biết thí này lược có chín tướng. Nghĩa là tài thí, vô úy thí, pháp thí, nói chung gọi là có thể khiến cho chúng sanh đời này đời khác vui thí.

- Tài thí: Nghĩa là dùng các vật dụng, của cải đúng như pháp, thanh tịnh thượng diệu mà hành huệ thí. Điều phục cấu uế của keo kiệt tiếc lẫn mà hành huệ thí. Điều phục cấu uế của việc tích chứa cất giấu mà hành huệ thí.

Điều phục cấu uế của keo kiệt tiếc lẫn: Tức xả bỏ mọi chấp trước về vật dụng, của cải.

Điều phục cấu uế của tích chứa cất giấu: Tức xả bỏ mọi chấp trước về thọ dụng.

- Vô úy thí: Nghĩa là cứu giúp ra khỏi các sợ hãi về thú dữ, các loại yêu quái v.v..., cứu vớt ra khỏi các sợ hãi về giặc giã, vua quan, cứu vớt ra khỏi các sợ hãi về nước, lửa, gió.

- Pháp thí: Nghĩa là thuyết giảng pháp không điên đảo, thuyết giảng pháp xứng hợp lý, chuyên tu học xứ.

Tất cả chín tướng nói chung như thế gọi là Bồ tát có thể khiến cho chúng sanh đời này đời khác vui thích bố thí.

Trong ấy, tài thí, vô úy thí cùng với đây có sai biệt: tức có thể khiến chúng sanh nơi đời này được an lạc. Pháp thí so với đây có sai

biệt: tức có thể khiến chúng sanh đời sau được an lạc.

Thế nào là Thanh tịnh thí của Bồ tát? Nên biết thí này có mười thứ tướng. Đó là:

1. Thí không trở ngại.
2. Thí không chấp giữ.
3. Thí không tích tụ.
4. Thí không đề cao.
5. Thí không chỗ dựa.
6. Thí không thối chuyển.
7. Thí không thấp kém.
8. Thí không hưởng bội.
9. Thí không mong báo ân.
10. Thí không mong dị thực.

Thế nào là Thí không trở ngại? Nghĩa là các Bồ tát thấy kẻ đến cầu xin đang hiện tiền thì mau chóng huệ thí không tạo trở ngại. Người không đến cầu xin, thì mong muốn mau chóng có được của cải, như các Bồ tát mong muốn mau chóng huệ thí.

Thế nào là Thí không chấp giữ? Tức là các Bồ tát không do vọng kiến chấp giữ nơi thí. Hoặc chấp thí này hoàn toàn không có quả. Hoặc chấp sát hại mà hành huệ thí, cho là Chánh pháp. Hoặc chấp chỉ có thí hết sức tịnh viên mãn là thanh tịnh rốt ráo của thế gian xuất thế gian.

Thế nào là Thí không tích tụ? Nghĩa là các Bồ tát không ở trong thời gian dài dần dần chứa nhóm nhiều thứ vật dụng, của cải, sau đấy mới đem ra bố thí tức thì. Vì sao? Vì không phải các Bồ tát hiện có vật bố thí, thấy người đến cầu xin đang hiện tiền mà có thể không thí. Không thấy không thí là hợp với chánh lý.

Vì sao tích chứa của cải mà không mau chóng bố thí?

Lại, các Bồ tát không thấy tích chứa của cải, sau mới thí tức thì, là có thể sanh tướng nhiều môn phước.

Lại, chánh quán thấy người cầu xin hoặc riêng hoặc chung, tương tự thí dần dần, thí tức thì, vật dụng, của cải đều bình đẳng, thì do đâu mà chấp phước có sai biệt?

Lại, các Bồ tát thấy thí tích tụ, thí ấy có tội. Thấy thí tùy đắc, thí ấy không tội. Vì sao? Vì nếu tích tụ rồi, sau đấy mới thí tức thì, đó là lúc trước có người đến cầu xin, số lượng hoặc là trăm mà không thí cho, khiến sanh giận trách, không nhận không tin. Sau có một loại, hoặc không mong cầu, tích chứa của cải, châu báu, gượng ép mà bố thí tức thì. Vì thế Bồ tát không tích tụ thí.

Thế nào là Thí không đề cao? Nghĩa là các Bồ tát đối với người đến cầu xin, tâm khiêm tốn mà thí. Cũng không thí xong mà sanh kiêu mạn, cho ta có thể thí, ta là thí chủ, kẻ khác thì không được như thế.

Thế nào là Thí không chỗ dựa? Tức các Bồ tát không dựa vào tiếng khen, lời ca tụng mà hành thí. Thấu đạt mọi lời ca tụng, khen ngợi của thế gian là phân biệt hư vọng, vẫn tự dấy khởi chỉ là âm thanh hư giả, hệ thuộc nơi tiếng vang sai lạc. Ví như những đồng lá, rơm rạ, trấu ở thế gian.

Thế nào là Thí không thối chuyển? Nghĩa là các Bồ tát, trước khi thí thì ý vui vẻ, lúc thí thì tâm tịnh, thí xong thì không hối tiếc. Nghe các Bồ tát khi bố thí là rộng lớn, tối thắng bậc nhất, không tự khinh thường, sợ hãi, thối chuyển.

Thế nào là Thí không thấp kém? Tức là các Bồ tát, đối với các vật bố thí luôn siêng năng lựa chọn các vật thuộc về thức ăn uống, y phục, xe cộ v.v... vào loại tốt đẹp hơn hết để đem ra bố thí.

Thế nào là Thí không hướng bội? Nghĩa là các Bồ tát tâm luôn bình đẳng, không tùy theo bè nhóm, đối với oán thân, tâm bi bình đẳng hành thí.

Thế nào là Thí không mong báo ân? Nghĩa là các Bồ tát với tâm bi, tâm thương xót mà hành huệ thí, hoàn toàn đối với kẻ khác không mong cầu báo đáp, chỉ quán cầu cho lửa yên vui tỏa sáng khắp. Đối với các chúng sanh không có uy thế, tánh khổ, thâm tâm luôn thương xót mà hành huệ thí.

Thế nào là Thí không mong dị thực? Tức là các Bồ tát tu hành huệ thí, trọn không mong cầu dị thực của quả thí viên mãn, tự thân viên mãn, đạt được của cải, vật báu ở đời vị lai. Quán tất cả hành tánh là hư giả, quán Đại Bồ đề là công đức tối thắng.

Do mười tướng này nên Bồ tát hành trì Bố thí thanh tịnh đạt thanh tịnh tột cùng.

Như vậy, Bồ tát nương dựa nơi chín tướng để hành huệ thí, viên mãn Thí Ba-la-mật-đa rồi có thể chứng đắc Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng.

